TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20-6-2017
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Di.
2. Ông Đặng Ngọc Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 57/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2017, về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 8 khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Thái Thị Phương D, sinh năm: 1985 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: K57 tổ 2 ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ông T và bà Thái Thị Phương D chung sống và tổ chức lễ cưới vào tháng 11 năm 2013, đến ngày 14/4/2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm nhưng sau vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2015, bà D dọn đồ ra ngoài ở cho đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn không thể giải quyết được, mục đích

hôn nhân không đạt được. Nay ông T nhận thấy không còn tình cảm gì với bà D nữa nên xin được ly hôn.

- Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 29/6/2017, bị đơn bà Thái Thị Phương D trình bày:

Bà D và ông T kết hôn với nhau đã được 04 năm. Nay ông T đã hết tình cảm và không muốn chung sống với bà D nữa nên bà đồng ý ly hôn với ông T.

- Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tuy nhiên, còn vi phạm khoản 1 Điều 196 BLTTDS về việc thông báo thụ lý vụ án cho đương sự.

Về nội dung: Ông T và bà D chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình làm việc cả ông T và bà D đều xác định mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai và đều đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Thái Thị Phương D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà D tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy: Theo ông T thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tình cảm phai nhạt, không ai quan tâm chia sẻ với nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay bà D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, ông T không thay đổi quyết định vẫn yêu cầu được ly hôn với bà D. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống

chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông T.

[4] Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà D đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Ông T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T được ly hôn với bà Thái Thị Phương D.

- Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Án phí: Ông Nguyễn Ngọc T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002791 ngày 22/02/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, ông T đã nộp xong.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (20/6/2017) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THA huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND xã T; huyện L;
- Lưu hồ sơ.